Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 06/05/2016 15:10:30

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25 /BC-UBND	*Thanh Hóa, ngày 06 tháng 5 năm 2016*

BÁO CÁO
Tình hình phát sinh và quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Công văn số 1300/BTNMT-TCMT ngày 13/4/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình quản lý chất thải trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo, như sau:

1. Tình hình phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

1.1. Chất thải rắn sinh hoạt

Theo số liệu thống kê, hiện nay tổng chất thải rắn (CTR) sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa khoảng 1800 tấn/ngày đêm, công tác phân loại tại nguồn chưa được thực hiện; công tác thu gom do các công ty dịch vụ môi trường, hợp tác xã vệ sinh môi trường hoặc các tổ, đội vệ sinh thực hiện và vận chuyển về các bãi rác của địa phương để đốt hoặc chôn lấp. Tỉ lệ thu gom CTR sinh hoạt tại khu vực các đô thị đạt khoảng 75-80%, tại khu vực nông thôn đạt khoảng 55-60%, phần còn lại không được thu gom đang đổ thải tại các khu vực ven đường, bên cạnh các sông, ngòi, ao hồ.... Hiện tại, trên địa bàn toàn tỉnh có 438 bãi chôn lấp và khu xử lý CTR sinh hoạt, tuy nhiên các bãi chôn lấp này chủ yếu xử lý bằng biện pháp đốt thủ công và chôn lấp.

1.2 Chất thải rắn công nghiệp thông thường

Theo thống kê, khối lượng CTR công nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh ước tính khoảng 6.475,39 tấn/ngàyđêm; trong đó, CTR công nghiệp thông thường chiếm khoảng 80 - 85%, cơ bản được các doanh nghiệp thu gom, phân loại tại nguồn. Tỷ lệ thu gom CTR này ước đạt khoảng 90%, trong đó, tỷ lệ CTR được tái chế khoảng 5 - 8%; phần còn lại được các doanh nghiệp hợp đồng với các Công ty vệ sinh môi trường địa phương vận chuyển đến bãi rác của địa phương để xử lý.

2. Kết quả thực hiện công tác quản lý chất thải rắn

2.1. Ban hành các văn bản quản lý chất thải rắn

- Ngày 24/10/2007, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3185/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đầu tư bãi chứa, chôn lấp rác thải tại các thị trấn thuộc các huyện, phục vụ phát triển bền vững. Theo đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%/tổng mức đầu tư dự án; UBND các huyện huy động từ ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đảm bảo 50% phần vốn còn lại.

- Ngày 18/02/2009, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 18/02/2009 về việc phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020;

- Ngày 25/2/2010, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 674/QĐ-UBND về việc phê duyệt "Quy hoạch Bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020";

Hiện nay, UBND tỉnh Thanh Hóa đang giao cho các ngành có liên quan điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và xây dựng cơ chế hỗ trợ xư lý rác thải bằng công nghệ đốt.

2.2. Tổ chức bộ máy quản lý

Trên cơ sở các quy định, UBND tỉnh giao cho:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm: Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh lựa chọn địa điểm thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bãi chôn lấp CTR hợp vệ sinh, khu xử lý CTR phù hợp với quy hoạch được duyệt; phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan cân đối nguồn vốn và tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn đầu tư phát triển để thực hiện theo kế hoạch từng năm để xây dựng các khu xử lý CTR trên địa bàn tỉnh; điều phối các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) ưu tiên cho việc xây dựng các khu xử lý CTR.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm: Xây dựng quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh; xây dựng định mức xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, vận hành các bãi chôn lấp hợp vệ sinh, các khu liên hợp xử lý CTR.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Thẩm định các báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án xử lý CTR trên địa bàn tỉnh; thực hiện thanh tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các khu xử lý CTR trong quá trình xây dựng và vận hành; tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực quản lý CTR tại địa phương.

- UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm: Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý CTR cấp huyện, xử lý chất thải rắn nông thôn theo phân cấp, ủy quyền; lập quy hoạch khu xử lý CTR trên địa bàn huyện

- Ban quản lý các KKT, KCN, CCN có trách nhiệm: Quản lý CTR tại các KCN, CCN thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các văn bản pháp quy, vệ sinh môi trường trong các KCN nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm cán bộ, công nhân.

2.3. Nguồn nhân lực và tài chính cho công tác quản lý chất thải

Từ năm 2007 đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai thực hiện 27 dự án, gồm 22 dự án xử lý rác thải bằng công nghệ chôn lấp và 05 dự án xử lý rác thải bằng công nghệ đốt với tổng kinh phí khoảng 374.780 triệu đồng. Đến nay, tổng kinh phí đã bố trí cho các dự án là 217.686 triệu đồng, trong đó, ngân sách tỉnh đã hỗ trợ 157.984 triệu đồng; nguồn vốn khác đã bố trí 24.769 triệu đồng.

2.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng người dân và doanh nghiệp

Hằng năm, UBND tỉnh Thanh Hóa đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng mở các chuyên mục tuyên truyền phổ biến kiến thức và pháp luật về BVMT; thực hiện các chương trình phối hợp

hành động BVMT phục vụ phát triển bền vững; tổ chức các lớp tập huấn về công tác BVMT cho Chủ tịch UBND, cán bộ địa chính các xã, phường, thị trấn, đơn vị, các tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai các hoạt động BVMT hưởng ứng Ngày môi trường thế giới và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đồng loạt ra quân vệ sinh đường làng ngõ xóm, thu gom, vận chuyển được trên 12.000 tấn rác thải về nơi qui định; khơi thông gần 3.000 km cống rãnh; phát quang trên 4.000 km bụi rậm; các huyện, thị xã đã tổ chức mít tinh, kết hợp với ra quân dọn vệ sinh môi trường tại các xã trên địa bàn. Công tác tuyên truyền đã đạt được nhiều kết quả đáng kích lệ.

2.5. Thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải

Đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt báo cáo ĐTM cho 16 dự án liên quan đến xử lý rác thải; đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành đôn đốc các chủ dự án thực hiện đúng với nội dung theo báo cáo ĐTM đã được phê duyệt trong giai đoạn đầu tư và đi vào hoạt động. Năm 2016, tiến hành kiểm tra, rà soát tình hình thực hiện các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, cho thấy: tiến độ thực hiện các dự án còn chậm làm ảnh hưởng đến việc thu gom và xử lý rác thải của địa phương; chất lượng công trình chưa đảm bảo theo thiết kế, thiếu đồng bộ; công tác vận hành các bãi chôn lấp chưa đúng quy trình kỹ thuật làm giảm hiệu quả xử lý và chất lượng công trình.

Qua kiểm tra, UBND tỉnh đã có văn bản đôn đốc nhắc nhở các địa phương khẩn trương bố trí vốn đầu tư để hoàn thiện và sớm đưa các dự án đi vào hoạt động; đối với các dự án đã đi vào hoạt động phải có phương án đầu tư, khắc phục những hạng mục nào bị hư hỏng, xuống cấp và thiếu sót.

3. Những tồn tại, nguyên nhân, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới

3.1. Những tồn tại, nguyên nhân

- Tồn tại:

+ Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn còn thấp.

+ Công tác đầu tư cho công tác quản lý chất thải rắn còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

+ Quá trình vay vốn thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn còn nhiều thủ tục và khó khăn, số dự án xử lý chất thải rắn được vay từ các nguồn vốn ưu đãi là rất ít.

+ Hiệu quả xử lý chất thải tại các khu xử lý còn thấp.

+ Việc quản lý chất thải rắn chưa phù hợp với xu thế tái sử dụng, tái chế trên thế giới. Phần lớn các cơ sở tái chế có quy mô nhỏ, mức độ đầu tư công nghệ không cao, đa số công nghệ đều lạc hậu, máy móc thiết bị cũ, gây ô nhiễm môi trường thứ cấp.

- Nguyên nhân:

+ Ý thức của người dân đối với công tác quản lý chất thải rắn, giữ gìn vệ sinh công cộng còn rất thấp, đặc biệt là tại các khu vực miền biển, miền núi.

+ Các văn bản pháp luật về BVMT chưa đồng bộ, nhiều văn bản chồng chéo và thay đổi; một số văn bản ban hành chậm nên việc áp dụng các văn bản pháp luật về BVMT vào thực tế gặp nhiều khó khăn; trách nhiệm về quản lý CTR sinh hoạt, CTR nông thôn và CTR công nghiệp còn chồng chéo. Nhiều vấn đề chưa có văn bản quy định như: chưa có có các quy trình về điều kiện, năng lực cho phép các tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng, xử lý tiêu hủy chất thải rắn nói chung và rác thải sinh hoạt nói riêng; quy định về thẩm định công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt do nước ngoài đầu tư.

+ Các dự án xử lý rác thải bằng công nghệ chôn lấp sử dụng diện tích đất lớn gây lãng phí tài nguyên, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, chậm trễ tiến độ thực hiện dự án.

+ Công nghệ xử lý rác thải hiện tại chủ yếu là chôn lấp; công tác vận hành các công trình xử lý rác thải chưa đúng theo quy trình kỹ thuật, một số bãi chôn lấp thực hiện đốt thủ công gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

+ Công tác xã hội hóa đầu tư cho xử lý chất thải rắn hạn chế. Thiếu các chính sách hỗ trợ đầu tư cho lĩnh vực xử lý chất thải; thiếu nguồn vốn đầu tư cho các công trình xử lý rác thải; mức thu phí vệ sinh môi trường còn thấp nên chưa khuyến khích được các doanh nghiệp tham gia đầu tư.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về thu gom rác thải, bảo vệ môi trường; khuyến khích các hoạt động phân loại CTR tại nguồn.

- Ban hành quy hoạch CTR tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 trên cơ sở đó rà soát các quy hoạch xử lý CTR tại các đô thị, nông thôn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề. Tập trung quản lý chặt chẽ quy hoạch CTR của tỉnh tiến tới đóng cửa các bãi chôn lấp không đúng quy hoạch hoặc gây ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý CTR tại các cơ sở sản xuất kinh doanh và hoạt động thu gom xử lý CTR.

- Cải cách thủ tục hành chính trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư dự án xử lý CTR; xây dựng, ban hành và hướng dẫn các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tài chính cho các tổ chức, cơ sở đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn có áp dụng công nghệ tiên tiến, hạn chế chôn lấp.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quản lý chất thải rắn, trong đó phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giữa các bộ, ngành; phân định chức năng quản lý nhà nước đối với CTR nông thôn; công nghiệp, làng nghề; quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn theo cấp quản lý.

- Ban hành cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung theo hướng giảm thiểu lượng rác chôn lấp.

- Tham mưu cho Chính phủ tăng biên chế cán bộ quản lý môi trường cấp huyện, xã; có kế hoạch tăng tỷ lệ % ngân sách cho BVMT và điều chỉnh lại cơ

cấu phân bổ kinh phí, sử dụng để đảm bảo hiệu quả nhất, cố gắng tỷ lệ dành cho sự nghiệp môi trường đảm bảo mức 2% GDP;

- Hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương cho tỉnh Thanh Hóa thực hiện các dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường các khu vực công ích, đặc biệt là các bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, hội thảo trình độ chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực quản lý môi trường, của cán bộ quản lý các cấp.

5. Thống kê số liệu về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa *(có phụ lục kèm theo).*

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo và đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- T. trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở: TN&MT , KH&ĐT, TC;
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

Bảng 1: Các văn bản liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường của tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Báo cáo số 257/BC-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên văn bản	Thời gian ban hành	Cấp ban hành văn bản
1	Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 18/02/2009 về Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020	18/02/2009	UBND tỉnh Thanh Hóa
2	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 24/10/2007 về hỗ trợ đầu tư bãi chứa, chôn lấp rác thải các thị trấn thuộc các huyện, phục vụ phát triển bền vững	24/10/2007	UBND tỉnh Thanh Hóa
3	Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 25/02/2010 Quy hoạch Bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020	25/2/2010	UBND tỉnh Thanh Hóa
4	Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 08/3/2013 Ban hành quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các chương trình, dự án đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ môi trường được hỗ trợ tài chính giai đoạn 2013-2015 và đến năm 2020 từ Quỹ Bảo vệ môi trường	08/3/2013	UBND tỉnh Thanh Hóa
5	Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	21/12/2011	UBND tỉnh Thanh Hóa

Bảng 2: Khối lượng chất thải rắn phát sinh, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý

(Kèm theo Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Loại chất thải rắn	Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng thu gom (tấn/ngày)	Khối lượng tái sử dụng, tái chế (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn tiêu hủy, xử lý (tấn/ngày)
1	Chất thải rắn sinh hoạt đô thị	403,8	318,2	63,64	254,56
2	Chất thải rắn sinh hoạt nông thôn	1.512,5	1060,3	318,0	742,3
3	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	6.475,39	5.827,851	407,95	5.419,9
	Tổng	**8.391,69**	**7.206,351**	**789,59**	**6.416,76**

Bảng 3: Thông tin về các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường

(Kèm theo Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên khu xử lý	Địa điểm	Phạm vi tiếp nhận	Công suất tiếp nhận (tấn/ngày)	Công nghệ xử lý	Thời gian bắt đầu vận hành	Tình trạng hoạt động
1	Bãi chứa, chôn lấp rác thải khu đô thị cửa khẩu Quốc tế Na mèo, huyện Quan Sơn	xã Na Mèo. huyện Quan Sơn	xã Na Mèo. xã Sơn Thủy	5	Chôn lấp hợp vệ sinh	2013	Công tác quản lý, vận hành bãi rác không đúng quy trình kỹ thuật. một số hạng mục công trình (ô chôn lấp, hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác) đã bị hư hỏng
2	Bãi chứa và chôn lấp rác thải thị trấn Quan Sơn, huyện Quan Sơn.	thị trấn Quan Sơn, huyện Quan Sơn.	thị trấn Quan Sơn, xã Quan Lư, xã Sơn Hà	5	Chôn lấp hợp vệ sinh	2012	Đã đầu tư 01 ô chôn lấp, rãnh thoát nước, hệ thống xử lý nước rỉ rác. Hiện tại, thành hố đã bị sạt lở, bạt chống thấm bị hư hỏng; hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước rỉ rác bị bồi lắng, hoạt động không hiệu quả.
3	Bãi chứa và chôn lấp rác thải thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước	Thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước	TT Cành Nàng	5	Chôn lấp hợp vệ sinh	2013	Công tác quản lý, vận hành bãi rác không đúng quy trình kỹ thuật, một số hạng mục công trình (ô chôn lấp, hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác) đã có dấu hiệu xuống cấp
4	Bãi chứa và chôn lấp rác thải thị trấn Thường Xuân và đô thị cửa Đạt, huyện Thường Xuân.	Huyện Thường Xuân.	Thị trấn Thường Xuân, đô thị Cửa Đạt và các xã lân cận	25	Chôn lấp hợp vệ sinh	2012	Chưa đầu tư hệ thống xử lý nước rỉ rác, mương thu nước mặt nên môi trường khu vực bãi rác đang bị ônhieemx
5	Bãi chứa, chôn lấp rác thải thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh	khu phố Hải Tiến, TT Bến Sung	thị trấn Bến Sung và các xã lân cận	10	Chôn lấp hợp vệ sinh	2010	Bãi chôn lấp đang trong tình trạng quá tải, gây ô nhiễm môi trường.
6	Bãi chôn lấp rác và xử lý chất thải thị trấn và vùng phụ cận huyện Nông Cống	thung lũng Hồ Mơ, xã Minh Thọ, huyện Nông Cống	27 xã, thị trấn	60	Chôn lấp hợp vệ sinh	2012	- Đã thực hiện tương đối đầy đủ quy trình kỹ thuật chôn lấp. - Hệ thống xử lý nước rỉ rác không hoạt động

TT	Tên khu xử lý	Địa điểm	Phạm vi tiếp nhận	Công suất tiếp nhận (tấn/ngày)	Công nghệ xử lý	Thời gian bắt đầu vận hành	Tình trạng hoạt động
7	Bãi chứa, chôn lấp rác thải thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá	thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy	thị trấn Cẩm Thủy, xã Cẩm Sơn, xã Cẩm Phong	10	Chôn lấp hợp vệ sinh	2014	- Hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác chưa được xây dựng theo thiết kế. - Chưa vận hành bãi rác đúng quy trình kỹ thuật
8	Khu xử lý chôn lấp rác thải thị trấn Yên Cát	thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	thị trấn Yên Cát và vùng phụ cận	9	Chôn lấp hợp vệ sinh	2013	- Chưa vận hành bãi rác đúng quy trình kỹ thuật; còn hiện tượng rác đổ tràn và đốt trên bãi
9	Bãi chứa, chôn lấp rác thải tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc	xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc					Đã tổ chức quản lý, vận hành bãi chôn lấp mới phù hợp với với quy trình kỹ thuật của bãi chôn lấp hợp vệ sinh
10	Bãi chứa và chôn lấp rác thải thị trấn Mường Lát	thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát	thị trấn Mường Lát	7	Chôn lấp hợp vệ sinh	2014	Cơ bản đã đầu tư các hạng mục công trình theo thiết kế tuy nhiên chưa vận hành đúng quy trình; hiệu quả hoạt động không cáo
11	Bãi chứa và chôn lấp rác thải thị trấn Lang Chánh	thị trấn Lang Chánh. huyện Lang Chánh	thị trấn Lang Chánh, 2 xã lân cận	20	Chôn lấp hợp vệ sinh	2011	Đường nội bộ vào bãi rác là đường đất nên không vận chuyển được rác vào hố để chôn lấp và xử lý đổ tràn trân bãi
12	Bãi chứa và chôn lấp rác thải hợp vệ sinh thị trấn Bút Sơn	thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa	xã Hoằng Minh, Hoằng Vinh, Hoằng Phúc, Hoằng Đạo, Hoằng Đồng và thị trấn Bút Sơn	5	Chôn lấp, đốt	2014	- Đã thực hiện đầy đủ quy trình quản lý đầu tư dự án; - Hoạt động bình thường
13	Bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh khu du lịch Hải Tiến	Xã Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa	tại các xã Hoằng Thanh, Hoằng Hải, Hoằng Tiến	7	Đốt rác, Chôn lấp chất trơ	Dự kiến tháng 6/2016	- Đã thực hiện đầy đủ quy trình quản lý đầu tư dự án; - Lò đốt đang vận hành thử nghiệm
14	Bãi chứa, chôn lấp rác thải thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh	Đồi Hang, thôn Đự, xã Thành Thọ	thị trấn Kim Tân và các xã Thành Thọ, Thành	15	Đốt rác, Chôn lấp chất trơ	Dự kiến cuối năm 2016	- Đã thực hiện đầy đủ quy trình quản lý đầu tư dự án; - Lò đốt rác chưa phát huy được hiệu quả

TT	Tên khu xử lý	Địa điểm	Phạm vi tiếp nhận	Công suất tiếp nhận (tấn/ngày)	Công nghệ xử lý	Thời gian bắt đầu vận hành	Tình trạng hoạt động
	Thanh Hoá		Kim,				đầu tư công tác phân loại rác và đốt rác chưa triệt để;
15	Khu xử lý chất thải rắn Trường Lâm	Công ty cổ phần Môi trường nghi Sơn	Khu kinh tế Nghi Sơn và các vùng lân cận	500 tấn/ngày (giai đoạn 1: 250 tấn/ngày	Chôn lấp, đốt, tái chế, xử lý chất thải nguy hại	2015	- Đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được Bộ tài nguyên và Môi trường phê duyệt - Hoạt động bình thường
16	Công trình nâng cấp, cải tạo khu xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh tại thị xã Sầm Sơn.	Thị xã Sầm Sơn	Thị xã Sầm Sơn	8	Chôn lấp hợp vệ sinh	2014	Dự án đang trong giai đoạn vừa đầu tư vưa vận hành. Tuy nhiên hệ thống cấp điện chưa được xây dựng nên công trình xử lý nước rỉ rác chưa phát huy hiệu quả
17	Bãi rác thải khu trung tâm thị trấn Quán Lào	Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định	Thị trấn Quán Lào, vùng lân cận	10	Chôn lấp hợp vệ sinh		Công trình xây dựng chưa hoàn thành nên chưa phát huy hiệu quả sử dụng. Hiện dự án đang triển khai đầu tư xử lý bằng công nghệ đốt
18	Công trình bãi chứa và chôn lấp rác thải thị trấn Quan hóa	xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa	thị trấn Quan Hóa, xã Phú Nghiêm, xã Xuân Phú	14	Chôn lấp hợp vệ sinh		Hiện đang dừng hoạt động, di chuyển đến vị trí mới
19	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận	xã Đông Nam, huyện Đông Sơn	Thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận	300	Chôn lấp hợp vệ sinh	2013	Hiện tại đang trong tình trạng quá tải, nước thải chưa được xử lý triệt để tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường
20	Lò đốt rác thải BD Anpha tại xã Quảng Tân	Huyện Quảng Xương	thị trấn Quảng Xương, xã Quảng Tân và Quảng Phong	10	Đốt bằng lò đốt BD Anpha	2014	Đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường Hoạt động bình thường
21	Khu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt thị xã Bỉm Sơn	phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn	08 xã, phường thuộc thị xã Bỉm Sơn	71	Chôn lấp hợp vệ sinh		Hiện tại đang trong tình trạng quá tải và tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường
22	Khu chứa và xử lý rác thải huyện Hà Trung	thung lũng núi Biểu Hiệu, xã Hà Đông,	Các xã thuộc huyện Hà Trung	30	Chôn lấp hợp vệ sinh	2016	Dự án chưa vận hành, tuy nhiên các hố chôn lấp không có bạt chống thấm nên có

TT	Tên khu xử lý	Địa điểm	Phạm vi tiếp nhận	Công suất tiếp nhận (tấn/ngày)	Công nghệ xử lý	Thời gian bắt đầu vận hành	Tình trạng hoạt động
		huyện Hà Trung					khả năng ô nhiễm môi trường khi đi vào vận hành.
23	Khu xử lý chất thải rắn các xã ven biển huyện Hậu Lộc	xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc	Các xã ven biển huyện Hậu Lộc		Chôn lấp hợp vệ sinh		Dự án hiện đang dừng xây dựng. Rác thải tồn đọng do người dân tự vận chuyển đổt thải bừa bãi bên ngoài ô chôn lấp gây ô nhiễm môi trường.
24	Bãi chứa, chôn lấp rác thải thị trấn Tĩnh Gia, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	tại chân Núi Còng, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia	huyện Tĩnh Gia	30	Chôn lấp hợp vệ sinh	2014	Công trình được đầu tư đúng thiết kế tuy nhiên, do lượng rác tập kết vượt quy mô dự kiến ban đầu; đồng thời việc tổ chức vận hành chưa đúng quy trình dẫn đến ô nhiễm môi trường nước, không khí.
25	Bãi chứa, chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh cho thị trấn Ngọc Lặc và vùng phụ cận	Đồi 10, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc	cho thị trấn Ngọc Lặc và vùng phụ cận		Chôn lấp hợp vệ sinh	2016	- Hoạt động bình thường - Lượng rác thải hằng ngày tương đối lớn nên các ô chôn lấp nhanh bị lấp đầy; rác thải sinh hoạt chưa được phân loại và xử lý theo quy trình.
26	Trạm xử lý rác thải thị trấn Thọ Xuân và vùng phụ cận	UBND huyện Thọ Xuân	Thị trấn Thọ Xuân, Xuân Trường, Xuân Hòa	12	Chôn lấp, đốt	2016	Hoạt động bình thường
27	Bãi chôn lấp rác thải huyện Nga Sơn	Huyện Nga Sơn	Huyện nga Son		Chôn lấp	2010	Các ô chôn lấp đã hết công suất sử dụng, lượng rác thải phát sinh tập kết tại đây chưa được xử lý, chôn lấp gây ô nhiễm môi trường

Bảng 4: Các dự án xử lý chất thải rắn dự kiến thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Khu vực	Khu xử lý	Phạm vi phục vụ	Công suất (t/ngđ)		Quy mô (ha)		Tính chất	Công nghệ	Địa điểm
				2020	2025	2020	2025			
1	Khu vực Tp Thanh Hóa	KLH xử lý CTR vùng tỉnh	Tp. Thanh Hóa, TX Sầm Sơn, Đông Sơn, Quảng Xương, Nông Cống	1.058,3	1.351,5	20,00	40,00	CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp thông thường	Xử lý tổng hợp	Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn
2	Khu vực TX Bỉm Sơn	KLH xử lý CTR vùng tỉnh	TX Bỉm Sơn, Hà Trung, Nga Sơn, Hậu Lộc	568,8	745,4	15,00	30,00	CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp và công nghiệp nguy hại	Xử lý tổng hợp	P. Đông Sơn, TX Bỉm Sơn
3	Khu vực Tĩnh Gia	KLH xử lý CTR vùng tỉnh	Huyện Tĩnh Gia, KKT Nghi Sơn	1.069,4	1.485,5	30,00	65,00	CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp và công nghiệp nguy hại	Xử lý tổng hợp	Xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia
4	Khu vực Thọ Xuân	KLH xử lý CTR vùng tỉnh	Huyện Thọ Xuân, thị trấn Thường Xuân và các xã lân cận	409,0	535,6	15,00	25,00	CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp và công nghiệp nguy hại	Xử lý tổng hợp	Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân
5	Khu vực Ngọc Lặc - Cẩm Thủy	KLH xử lý CTR vùng tỉnh	Huyện Ngọc Lặc, Cẩm Thủy và các xã dọc đường HCM thuộc huyện Thạch Thành	238,3	348,0	7,50	15,00	CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp và công nghiệp nguy hại	Xử lý tổng hợp	Xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy
6	Khu vực Triệu Sơn	KXL CTR vùng huyện	Huyện Triệu Sơn	109,9	142,5	2,00	4,00	CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp thông thường	Đốt + Chôn lấp HVS	Xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn
7	Khu vực Yên Định	KXL CTR vùng huyện	Huyện Yên Định	100,2	133,3	2,00	4,00	CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp thông thường	Ủ sinh học + Đốt + Chôn lấp HVS	TT Quán Lào, huyện Yên Định

TT	Khu vực	Khu xử lý	Phạm vi phục vụ	Công suất (t/ngđ)		Quy mô (ha)		Tính chất	Công nghệ	Địa điểm
				2020	2025	2020	2025			
8	Khu vực Thiệu Hoá	KXL CTR vùng huyện	Huyện Thiệu Hóa	83,5	110,6	1,50	3,00	CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp thông thường	Ủ sinh học + Đốt + Chôn lấp HVS	TT Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa
9	Khu vực Vĩnh Lộc	KXL CTR vùng huyện	Huyện Vĩnh Lộc	47,8	65,1	1,00	2,00	CTR sinh hoạt. CTR công nghiệp thông thường	Ủ sinh học + Đốt + Chôn lấp HVS	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc